

Số: 03/TB-TCTĐG

Quy Nhơn, ngày 03 tháng 3 năm 2023

THÔNG BÁO
Thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất và các thủ tục có liên quan

Kính gửi: Công ty Đấu giá hợp danh Bình Định

Căn cứ Quyết định số 43/2018/QĐ-UBND ngày 17/8/2018 của UBND tỉnh Bình Định về việc Ban hành Quy định về đấu giá quyền sử dụng đất để Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 31/2022/QĐ-UBND ngày 27/6/2022 của UBND tỉnh Bình Định về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định ban hành kèm theo Quyết định số 43/2018/QĐ-UBND ngày 17/8/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định về đấu giá quyền sử dụng đất để nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 776/QĐ-UBND ngày 23/02/2023 của UBND thành phố Quy Nhơn về việc Phê duyệt giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất ở tại các khu quy hoạch dân cư do thành phố quản lý;

Căn cứ Thông báo số 104/TB-UBND ngày 02/3/2023 của UBND thành phố Quy Nhơn về kết quả lựa chọn tổ chức đấu giá;

Tổ công tác đấu giá quyền sử dụng đất thành phố Quy Nhơn đề nghị Công ty Đấu giá hợp danh Bình Định thực hiện các thủ tục cần thiết để ký Hợp đồng tổ chức đấu giá QSD đất, thông báo công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng và thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất sớm nhất trong năm 2023 (có thể) theo đúng quy định hiện hành các lô đất sau:

STT	Lô số	Diện tích (m ²)	Đơn giá (Đồng/m ²)	Thành tiền (Đồng)	Ghi chú
I	Khu dân cư khu vực 8, phường Trần Quang Diệu			21.056.880.000	
+	Đường DS 5, lộ giới 13m - Đường DS 6, lộ giới 12m, khu A6			1.807.200.000	
1	Lô 01	100,40	18.000.000	1.807.200.000	Lô góc
+	Đường DS 6, lộ giới 12m - Đường DS 8, lộ giới 13m, khu A6			1.807.200.000	
2	Lô 18	100,40	18.000.000	1.807.200.000	Lô góc
+	Đường DS 7, lộ giới 13m - Đường DS 8, lộ giới 13m, khu A6			1.839.600.000	

STT	Lô số	Diện tích (m ²)	Đơn giá (Đồng/m ²)	Thành tiền (Đồng)	Ghi chú
3	Lô 19	102,20	18.000.000	1.839.600.000	Lô góc
+	Đường ĐS 5, lộ giới 13m - Đường ĐS 7, lộ giới 13m, khu A6			1.839.600.000	
4	Lô 36	102,20	18.000.000	1.839.600.000	Lô góc
+	Đường ĐS4, khu A7, lộ giới 10m			13.763.280.000	
5	Lô 24	125,10	12.000.000	1.501.200.000	
6	Lô 25	121,00	12.000.000	1.452.000.000	
7	Lô 26	116,80	12.000.000	1.401.600.000	
8	Lô 27	112,60	12.000.000	1.351.200.000	
9	Lô 28	108,47	12.000.000	1.301.640.000	
10	Lô 29	104,30	12.000.000	1.251.600.000	
11	Lô 30	100,10	12.000.000	1.201.200.000	
12	Lô 31	95,60	12.000.000	1.147.200.000	
13	Lô 32	91,80	12.000.000	1.101.600.000	
14	Lô 33	87,67	12.000.000	1.052.040.000	
15	Lô 34	83,50	12.000.000	1.002.000.000	
II	Khu dân cư phía Đông trụ sở UBND phường Nhơn Phú			5.716.080.000	
+	Đường Đ1, lộ giới 20m - Đường Đ3, lộ giới 15m			2.401.080.000	
1	Lô 01	117,70	20.400.000	2.401.080.000	Lô góc
+	Đường Đ3, lộ giới 15m			3.315.000.000	
2	Lô 02	97,50	17.000.000	1.657.500.000	
3	Lô 03	97,50	17.000.000	1.657.500.000	
III	Khu dân cư khu vực Suối Cả, xã Nhơn Lý			32.500.000.000	
+	Đường D2, lộ giới 16m, khu OLK-03			32.500.000.000	
1	Lô 02	125,00	20.000.000	2.500.000.000	
2	Lô 03	125,00	20.000.000	2.500.000.000	
3	Lô 04	125,00	20.000.000	2.500.000.000	
4	Lô 05	125,00	20.000.000	2.500.000.000	
5	Lô 06	125,00	20.000.000	2.500.000.000	

STT	Lô số	Diện tích (m ²)	Đơn giá (Đồng/m ²)	Thành tiền (Đồng)	Ghi chú
6	Lô 07	125,00	20.000.000	2.500.000.000	
7	Lô 08	125,00	20.000.000	2.500.000.000	
8	Lô 09	125,00	20.000.000	2.500.000.000	
9	Lô 10	125,00	20.000.000	2.500.000.000	
10	Lô 11	125,00	20.000.000	2.500.000.000	
11	Lô 12	125,00	20.000.000	2.500.000.000	
12	Lô 13	125,00	20.000.000	2.500.000.000	
13	Lô 14	125,00	20.000.000	2.500.000.000	
IV	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư đường vào trạm y tế xã Phước Mỹ			16.600.000.000	
+	Đường ĐS 15, lộ giới 22, khu N₁₇			16.600.000.000	
1	Lô 02	112,50	8.000.000	900.000.000	
2	Lô 03	112,50	8.000.000	900.000.000	
3	Lô 04	112,50	8.000.000	900.000.000	
4	Lô 05	112,50	8.000.000	900.000.000	
5	Lô 06	125,00	8.000.000	1.000.000.000	
6	Lô 07	125,00	8.000.000	1.000.000.000	
7	Lô 08	125,00	8.000.000	1.000.000.000	
8	Lô 09	125,00	8.000.000	1.000.000.000	
9	Lô 10	125,00	8.000.000	1.000.000.000	
10	Lô 11	125,00	8.000.000	1.000.000.000	
11	Lô 12	125,00	8.000.000	1.000.000.000	
12	Lô 13	125,00	8.000.000	1.000.000.000	
13	Lô 14	125,00	8.000.000	1.000.000.000	
14	Lô 15	125,00	8.000.000	1.000.000.000	
15	Lô 16	125,00	8.000.000	1.000.000.000	
16	Lô 17	125,00	8.000.000	1.000.000.000	
17	Lô 18	125,00	8.000.000	1.000.000.000	
Tổng cộng	48	5.564,84		75.872.960.000	

(Có sơ đồ kèm theo)

Tổ công tác đấu giá quyền sử dụng đất thành phố Quy Nhơn đề nghị Công ty Đấu giá hợp danh Bình Định phối hợp thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Tài chính BD (b/cáo);
- Sở Tư pháp BD (b/cáo);
- UBND TP (b/cáo);
- Phòng TC-KH TP;
- Phòng QLĐT TP;
- Ban QLDA ĐTXD và PT quỹ đất TP;
- Lưu: VT.

**T/M Tổ công tác đấu giá QSD đất
TP. Quy Nhơn**



**Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch TP
Phạm Thị Kim Loan**